**BIÊN BẢN KIỂM TRA TIÊU CHUẨN 3**

**CƠ SỞ VẬT CHẤT TRƯỜNG TIỂU HỌC - TRUNG HỌC CƠ SỞ**

Người viết: **...................** Đơn vị công tác: **Sở Giáo dục và Đào tạo Hải Phòng.**

Trường kiểm tra: **...................**

**I. THỰC TRẠNG**

**1. Tiêu chí 3.1: Địa điểm khuôn viên, sân chơi, sân tập**

a) Tổng số lớp học:11 lớp

b) Diện tích toàn trường: 2036 m2. Số học sinh: 54 học sinh. Bình quân m2/hs (8 đến 1m2): 37,7m2/HS

c) Hệ thống giao thông: Khu mầm non nằm trên trục đường liên thôn của xã, khu TH-THCS nằm bên trục đường xuyên đảo của huyện. Đảm bảo giao thông thuận tiện và an toàn.

d) Cổng, hàng rào: Hai bên cổng trường của hai khu mầm non và TH-THCS được xây dựng bằng hệ thống lan can sắt chắc chắn cao 1,7m, đảm bảo thông thoáng. Xung quanh trường là hệ thống tường bao tách biệt khu dân cư, đảm bảo an toàn trong trường học.

e) Khu sân chơi, thể dục thể thao

Có một sân chung của nhà trường để tổ chức các hoạt động của toàn trường, diện tích: 1079,9 m2.

Có sân thể dục thể thao, diện tích: 992,6 m2.

Có dụng cụ, thiết bị vận động cho học sinh: Hố nhảy xa, cột bóng rổ, sân lưới đá cầu, đường chạy điền kinh.

Nhà đa năng, diện tích: 70 m2.

f) Mật độ sử dụng đất[[1]](#footnote-1):

- Diện tích xây dựng công trình: 956,1m2.

- Diện tích sân vườn (cây xanh, sân chơi, sân thể dục thể thao): 1079,9 m2.

- Diện tích giao thông nội bộ: 200 m2.

**2. Tiêu chí 3.2: Phòng học, phòng học bộ môn, khối phục vụ học tập**

a) Phòng học:

- Số phòng học: 11 phòng học. b) Diện tích phòng học: 45 m2.

- Trang thiết bị trong phòng học.:

Bàn ghế học sinh đủ tiêu chuẩn;  Hệ thống đèn quạt;

Hệ thống tủ đựng hồ sơ thiết bị;  Các trang bị khác hỗ trợ hoạt động dạy học;

*Nhận xét chung về phòng học: Phòng học được trang bị cơ bản theo yêu cầu: hệ thống quạt, đèn chiếu sáng, bàn ghế, bảng chống lóa theo đúng quy định.Các lớp học chương trình GDPT 2018 được trang bị màn hình tivi kết nối Internet, có 01 lớp mầm non được lắp đặt điều hòa đảm bảo mát mẻ cho các cháu về mùa nóng.*

b) Phòng học bộ môn[[2]](#footnote-2):

|  |  |
| --- | --- |
| Phòng học bộ môn Âm nhạc: 01 phòng. | Phòng học bộ môn Mỹ thuật: 01 phòng. |
| Phòng học bộ môn Công nghệ: 01 phòng. | Phòng học bộ môn KHTN: 01 phòng. |
| Phòng học bộ môn Tin học: 01 phòng. | Phòng học bộ môn Ngoại ngữ: 01 phòng. |
| Phòng đa chức năng: 01 phòng. | Phòng học bộ môn KHXH: 01 phòng. |

*Nhận xét chung về phòng học bộ môn:* Có đủ phòng học bộ môn theo yêu cầu của Thông tư 14/2020-BG ĐT, đảm bảo yêu cầu về diện tích, ánh sáng, quạt mát, được trang bị một số thiết bị đồ dùng và trang trí theo đặc trưng bộ môn. Tuy nhiên một số phòng học bộ môn chưa được trang bị bảng viết, máy tính, màn hình tivi, như phòng Âm nhạc, phòng Mỹ thuật.

c) Khối phòng phục vụ học tập:

Phòng thiết bị giáo dục   Phòng tư vấn học đường, hỗ trợ giáo dục HS khuyết tật

Phòng truyền thống  Phòng Đoàn đội

Nhận xét, đánh giá khối phục vụ học tập: Nhà trường có đủ hệ thống các khối phòng phục vụ học tập. Các phòng đảm bảo yêu cầu về ánh sáng, quạt mát, được trang bị một số thiết bị đồ dùng và trang trí theo đặc trưng chức năng sử dụng.

d) Khối phụ trợ

Phòng họp: 01 phòng.  Phòng các tổ chuyên môn: 02 phòng.

Phòng y tế học đường: 01 phòng.  Nhà kho: 01.

Khu để xe học sinh: 01 khu  Khu vệ sinh học sinh: 02 khu

*Nhận xét, đánh giá khối phụ trợ: Có đủ các khối phòng phụ trợ theo yêu cầu. Nhà về sinh nam học sinh cần chú ý hệ thống thoát sàn nhanh hơn tránh ngập ngước sau khi quét dọn.*

**3. Tiêu chí 3.3: Khối hành chính - quản trị**

a) Khối phòng hành chính quản trị

Phòng Hiệu trưởng: 01 phòng  Phòng Phó Hiệu trưởng: 01 phòng.

Văn phòng: 01 phòng  Phòng bảo vệ: 01 phòng..

Khu để xe của giáo viên, cán bộ, nhân viên: 01 khu

*Nhận xét, đánh giá khối phòng hành chính quản trị* *(trang thiết bị trang bị trong phòng)**: Các khối phòng hành chính đảm bảo yêu cầu theo quy định. Được trang bị bảng cơ bản các trang thiết bị tối thiểu: bảng ghi lịch công tác, máy tính, máy in, tủ hồ sơ… Tuy nhiên nhà để xe giáo viên còn nhỏ.*

b) Khối phục vụ sinh hoạt

Nhà bếp   Kho bếp (kho lương thực và kho thực phẩm)

Nhà ăn của học sinh  Nhà ở nội trú:

Phòng quản lý học sinh (đối với trường có tổ chức nội trú):

**II. KẾT QUẢ NHẬN XÉT ĐÁNH GIÁ MỨC ĐỘ ĐẠT ĐƯỢC**

Trường ................... có tương đối đầy đủ cơ sở vật chất phục vụ cho công tác quản lý, giảng dạy, học tập theo quy định. Khu sân chơi bãi tập và nhà đa năng đã đáp ứng đủ điều kiện dạy- học và các hoạt động tập thể của nhà trường. Diện tích đảm bảo đạt theo mức quy định của Bộ giáo dục và Đào tạo, đáp ứng được tiêu chuẩn của ngôi trường xanh – sạch – đẹp, an toàn. Trường có đủ các phòng học văn hóa, các phòng học bộ môn đảm bảo mỗi lớp có một phòng học riêng biệt; các phòng trang trí đẹp, đạt tiêu chuẩn quy định. Các phòng hành chính - quản trị được xây dựng kiên cố chắc chắn và được trang bị cơ bản các thiết bị văn phòng phục vụ cho công tác quản lý, dạy và học. Khu vệ sinh của giáo viên và học sinh được xây dựng theo thiết kế tổng thể của trường chuẩn Quốc gia đảm bảo thuận tiện, phù hợp với cảnh quan môi trường. Về trang thiết bị dạy học nhà trường đã có đầy đủ các thiết bị tối thiểu phục vụ cho việc giảng dạy và học tập.

Tuy nhiên hệ thống cây xanh trong, ngoài trường và các bồn hoa cây cảnh chưa phong phú. Một số thiết bị- đồ dùng dạy học, thiết bị máy tính phòng tin học đã cũ, hỏng theo thời gian cần được bổ sung mua sắm và trang bị mới. Cơ sở vật chất của một số phòng khối phòng hành chính-quản trị còn nhiều hạn chế: thiếu bàn ghế, tủ đựng hồ sơ... Nhà để xe còn nhỏ so với nhu cầu để xe của toàn thể giáo viên, nhân viên và học sinh trong trường.

Trong những năm học tới nhà trường tiếp tục trồng thêm hệ thống cây xanh để đảm bảo cảnh quan xanh, sạch, đẹp, an toàn cho học sinh và giáo viên khi tham gia các hoạt động giáo dục của nhà trường. Hằng năm có kế hoạch rà soát, sửa chữa, mua sắm bổ sung thiết bị dạy học và kiểm tra lại hệ thống trang thiết bị ở các phòng khối hành chính, hoàn thành lắp đặt các thiết bị đảm bảo phục vụ cho hoạt động của khu vực hành chính được tốt hơn.

*Hải Phòng, ngày 15 tháng 9 năm 2023*

**Người kiểm tra**

**...................**

1. Diện tích xây dựng công trình: không quá 45%; Diện tích sân vườn sân chơi bãi tập không dưới 30%; Diện tích giao thông nội bộ: không dưới 25%. [↑](#footnote-ref-1)
2. Trường trên 20 lớp (3 phòng KHTN, 2 phòng KHXH, 2 phòng Ngoại ngữ, 02 phòng Đa chức năng, 02 phòng KHXH) [↑](#footnote-ref-2)